



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN  
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 18/12/2024

Số/ N<sup>o</sup>: A10751030000587  
1 000001 0011 0000 0000 0000 0000 0000 0000

Trang/ Page: 1/3

1. Phương tiện đo/ Object: **NHIỆT ẨM KẾ/ THERMO-HYGROMETER**

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **BEURER**

3. Kiểu/ Model: **HM 16**

4. Số hiệu/ SN: **NA**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Độ phân giải nhiệt độ/ Resolution: **0,1 °C**

+ Độ phân giải độ ẩm/ Resolution: **1 %RH**

+ Thang đo nhiệt độ/ Temperature range: **[0 ÷ 50] °C**

+ Thang đo độ ẩm/ Humidity range: **[20 ÷ 95] %RH**

+ Loại nhiệt ẩm kế/ Type: **Digital**

Số nhận dạng/ ID: **587**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**

7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: **Phòng hiệu chuẩn 1**

9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: **A10-25 - Hướng dẫn hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế/ Guide on calibration of thermo hygrometer**

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

| Chuẩn/<br>Standards                                         | Mã nhận dạng/<br>ID | Liên kết chuẩn/<br>Traceable to | Hiệu lực đến/<br>Due date |
|-------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------|---------------------------|
| Tủ nhiệt ẩm chuẩn / Temperature and Humidity Cabinet        | TB-104              | AoV                             | 04/2025                   |
| Nhiệt ẩm kế IOT / IOT Thermohygrometer                      | TB-543              | AoV                             | 07/2025                   |
| Nhiệt ẩm kế chuẩn / Datalogger for Humidity and Temperature | TB-66               | VMI                             | 03/2025                   |

12. Môi trường hiệu chuẩn/ calibration environment:

Nhiệt độ/ Temperature: **[25,9 ÷ 25,6] °C**

Độ ẩm/ Humidity: **[53,5 ÷ 54,1] %RH**

13. Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **16/12/2024**

14. Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng/  
Recalibration date as request of customer: **16/12/2025**

15. Tem hiệu chuẩn/ calibration label: **A0000587**

Phó giám đốc AoV

Vice director of AoV

AoV

TRINH THỊ HƯƠNG

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.  
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.  
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.  
Name of customer is written as customer's request.

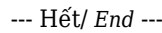


## Rev 00. 08/2021



Ngày/ Date: **18/12/2024**

Trang/ Page: 3/3



1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.  
*The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.*
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.  
*This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.*
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.  
*Name of customer is written as customer's request.*